

Số: 74/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1983**

Căn cước công dân số: 001xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/01/2023.

Hộ khẩu thường trú và trú tại: X, Y, Z.

- **Bị đơn: Anh Vũ Nam S, sinh năm 1983**

Căn cước công dân số: 001xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/07/2023.

Hộ khẩu thường trú và trú tại: X, Y, Z

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 07 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Thị N và anh Vũ Nam S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận chị Hoàng Thị N và anh Vũ Nam S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Xác định chị Hoàng Thị N và anh Vũ Nam S có 01 con chung là: Vũ Minh Đ, sinh ngày 21/09/2017.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị N và anh Vũ Nam S: Giao cho anh Vũ Nam S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Minh Đ. Chị Hoàng Thị N tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vũ Nam S mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 08/2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Chị Hoàng Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.4. Về công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Hoàng Thị N và anh Vũ Nam S mỗi người chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị N chịu toàn bộ 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp theo Biên lai số 0000734 ngày 15/07/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND phường B (GCN kết hôn số 47/2016 ngày 04/05/2016);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Thạch Thị Hằng